

Bản án số: **87/2020/HS-ST**
Ngày 23-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thu**

Ông **Lê Tịnh Thới**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Châu Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Huy** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 155/2019/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/HSST- QĐ ngày 05/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Mạnh K**; Tên gọi khác: Hùng, K Vũ Hà; Sinh năm 1978 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Võ Xuân H, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1948 (đã chết); Vợ: Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1983; Con: Có 02 người con, sinh năm 2004 và sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Tại Bản án số 70/HSST ngày 07/11/2000, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Tại Bản án số 44/HSST ngày 14/01/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Tại Bản án số 155/2009/HSPT ngày 18/5/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Tại Bản án số 53/2014/HSST ngày 20/6/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2015;

- Tại Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 06/8/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm 09 tháng tù, về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Tại Bản án số 32/2019/HS-ST ngày 11/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giam ngày 21/12/2018, hiện đang chấp hành hình phạt tù tại

Trại giam Thủ Đức theo Quyết định Tổng hợp hình phạt số 01/2019/QĐTH-CA ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đồng Nai về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. *(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- *Bị hại:*

Anh **BH1**, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Chị **BH2**, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **NLQ1**, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 47/3 I, phường L, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Anh **NLQ2**, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 139/17 N, P. O, Q. P, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Anh **NLQ2**, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 34L, đường Q, phường Y, quận Z, TP. Hồ Chí Minh.

4. Ông **NLQ3**, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 83/5 S, Phường R, Quận W, TP. Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

Anh **NLC**, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NLQ3, NLQ2 và Võ Mạnh K (tên gọi khác là Hùng, K Vũ Hà) là bạn bè với nhau, đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/6/2017 NLQ3, NLQ2 và Võ Mạnh K, đã bàn bạc và rủ nhau đến địa bàn tỉnh Đồng Nai tìm nhà dân nào có tài sản sơ hở để trộm cắp lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau khi thống nhất, NLQ3 chuẩn bị sẵn dụng cụ phá ổ khóa cửa gồm xà beng (loại dùng để nhổ đinh), tua-vít rồi sử dụng xe ô tô hiệu Kia K3, màu trắng, biển kiểm soát 51A - 704.49 (thuê của anh NLQ1, sinh năm 1991, trú tại số nhà 47/3, đường Phạm Hữu Lầu, khu phố 2, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Hồng Gia An, địa chỉ số 49/10, đường Phạm Hữu Lầu, khu phố 2, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh) làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Thực hiện ý định, NLQ3 điều khiển xe ô tô mang biển số 51A - 704.49 chở NLQ2 và K trên Quốc lộ 1A hướng đi từ thành phố Hồ Chí Minh về địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/6/2017, khi đi ngang qua cửa hàng thuốc thú y “F” của gia đình anh BH1, sinh năm 1971, trú tại ấp G 1, xã G, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Quan sát thấy cửa hàng “F” được bấm khóa cửa bên ngoài nên biết trong cửa hàng không có người trông coi, sẽ thuận lợi cho việc phá ổ khóa để trộm cắp tài sản. NLQ3 đậu xe ô tô trước cửa hàng rồi phân công cho NLQ2 ngồi trên xe ô tô (ghế tài) để canh giới còn NLQ3 và K mang theo dụng cụ phá ổ khóa đi vào cửa hàng. Phát hiện thấy cửa hàng có gắn camera an ninh phía trước, K bẻ gãy mắt camera này và cúp cầu dao điện của cửa hàng “F” nhằm mục đích làm cho các mắt camera bên

trong không còn hoạt động được để tránh bị ghi lại hình ảnh. Sau đó, NLQ3 và K dùng công cụ đã chuẩn bị sẵn phá khóa cửa chính rồi vào trong cửa hàng để lục tìm tài sản, khi phát hiện 01 két sắt ở trong cửa hàng, NLQ3 cùng K lấy 03 cái áo mưa màu xanh có sẵn trong cửa hàng làm miếng lót, lật két sắt lên trên áo mưa và kéo két sắt ra ngoài rồi khiêng lên xe ô tô. Sau khi lấy được tài sản, NLQ3 điều khiển xe chở NLQ2 và K cùng tang vật về nhà NLQ3 tại ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Tại đây, cả ba cùng nhau khiêng két sắt vừa trộm được vào phòng ngủ bên trong nhà của NLQ3 rồi NLQ2 đứng ngoài để canh cửa và cảnh giới mọi người xung quanh, còn NLQ3 và K dùng búa và xà beng đục phá két sắt lấy tài sản bên trong gồm có tiền nhưng không rõ số tiền cụ thể là bao nhiêu, 01 sổ hộ khẩu gia đình số 190344177 do anh BH1 đứng tên chủ hộ, 03 giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất mang tên BH1 và BH2, 01 hộ chiếu mang tên BH2 cùng một số loại giấy tờ khác. Sau khi đã lấy được tài sản bên trong két sắt thì NLQ3 chia cho NLQ2 số tiền 5.000.000 đồng, còn lại NLQ3 và K chia nhau, riêng các loại giấy tờ gồm sổ hộ khẩu gia đình, giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất, hộ chiếu thì NLQ3 cất giữ để tìm cơ hội liên lạc với anh BH1 đòi tiền chuộc. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, cả 03 cùng khiêng két sắt cho lên xe ô tô mang biển số 51A -704.49 và chở đến gần khu vực cầu Lớn thuộc xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An rồi cùng nhau đẩy két sắt xuống sông để phi tang. Sau đó, K điều khiển xe chở NLQ2 và NLQ3 đến gặp anh NLQ1, tại khu chung cư E – home, trên đường Hồ Học Lãm để NLQ3 trả tiền thuê xe cho anh NLQ1. Tại đây, NLQ3 đưa cho anh NLQ1 số tiền 10.000.000 đồng, sau đó NLQ2 đi về nhà mẹ ruột là bà Su Thị Muối ở phường An Lạc, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, còn K và NLQ3 đi đâu không rõ. Đến sáng ngày 24/6/2017, anh BH1 phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo đến công an xã G và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với NLQ3 và NLQ2 về hành vi trộm cắp tài sản. Riêng Võ Mạnh K đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã NLQ3 tố bị can và ra quyết định truy nã. Ngày 21/12/2018, K bị Công an thị xã C bắt truy nã theo quyết định truy nã số 06 ngày 17/01/2017.

Quá trình điều tra, NLQ3 không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. NLQ3 khai không trực tiếp tham gia cùng với NLQ2 và K mà NLQ3 chỉ cách cho K mở phá ổ khóa nhà và cho NLQ2 mượn xe ô tô để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 24/6/2017. NLQ3 và NLQ2 đều không khai nhận số tiền cụ thể có trong két sắt mà NLQ3, NLQ2 và K đã trộm được của gia đình anh BH1. NLQ3 khai nhận, sau khi K và NLQ2 đục, cạy được két sắt thì NLQ3 có hỏi K về số tiền có trong két sắt thì K chỉ nói cho NLQ3 nghe là có hơn 100.000.000 đồng nhưng không nói cụ thể là bao nhiêu. NLQ3 được K chia cho số tiền 4.000.000 đồng và NLQ3 có hỏi mượn thêm K số tiền 5.000.000 đồng, số tiền còn lại thì NLQ2 và K giữ riêng, còn NLQ2 khai nhận chỉ được NLQ3 chia cho số tiền là 5.000.000 đồng và NLQ2 không biết số tiền cụ thể có trong két sắt là bao nhiêu, số tiền còn lại thì NLQ3 và K giữ riêng. Anh BH1 khai nhận, vào thời điểm đêm ngày 24/6/2017, anh có để trong két sắt tại cửa hàng thuốc thú y “F” số tiền 190.000.000 đồng, để thanh toán tiền hàng cho các công

ty, đồng thời anh BH1 có để thêm khoảng 20.000.000 đồng để chi phí sinh hoạt trong gia đình (nhưng anh BH1 không nhớ rõ số tiền cụ thể).

Đối với Võ Mạnh K thừa nhận có tham gia trộm cắp tài sản với NLQ3 và NLQ2, nhiệm vụ chủ yếu là lái xe, canh gác và phụ đục kết sắt lấy tài sản. K xác định tài sản mà các đối tượng trộm cắp được trong kết sắt của anh BH1 khoảng 150.000.000 đồng và được chia 20.000.000 đồng, số còn lại thì NLQ3 và NLQ2 trả tiền thuê xe ô tô và chia nhau tiêu xài.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện X giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Mạnh K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Võ Mạnh K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đối với NLQ3 và NLQ2 cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Võ Mạnh K vào ngày 24/6/2017, đã bị Tòa án nhân dân huyện X đưa ra xét xử tại Bản án số 47/2018/HS-ST ngày 22/5/2018.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Cẩm T là vợ của Võ Mạnh K đã tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000 đồng là số tiền Võ Mạnh K được chia trong vụ trộm cắp để trả lại cho bị hại BH1 nhằm khắc phục hậu quả. Anh BH1 đã nhận lại tiền và yêu cầu được bồi thường thêm số tiền còn lại là 118.100.000 đồng (150.000.000 đồng - 11.900.000 đồng - 20.000.000 đồng).

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Võ Mạnh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 00 giờ 20 ngày 24/6/2017, tại cửa hàng thuốc thú y “F”, thuộc ấp G 1, xã G, huyện X, tỉnh Đồng Nai, do anh BH1, sinh năm 1971, làm chủ. NLQ3, NLQ2 và Võ Mạnh K đã có hành vi dùng xà beng tước - nơ - vít cạy, phá ổ khóa cửa lấy trộm 01 kết sắt, bên trong có số tiền và một số giấy tờ gồm 01 sổ hộ khẩu gia đình số 190344177 do anh BH1 đứng tên chủ hộ, 03 giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất mang tên BH1 và BH2, 01 hộ chiếu mang tên BH2; 08 hóa đơn thuế mang tên BH1. Sau khi lấy được tài sản, cả ba cho lên xe ô tô nhãn hiệu Kia K3 màu trắng mang biển kiểm soát 51A - 704.49, mang về nhà của NLQ3 tại ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cùng nhau đục phá kết sắt lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra, NLQ3 không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. NLQ3 khai không trực tiếp tham gia cùng với NLQ2 và K mà NLQ3 chỉ cách cho K mở phá ổ khóa nhà và cho NLQ2 mượn xe ô tô để làm phương tiện đi

trộm cắp tài sản vào ngày 24/6/2017. NLQ3 và NLQ2 đều không khai nhận được cụ thể số tiền có trong két sắt mà NLQ3, NLQ2 và K đã trộm được của gia đình anh BH1. NLQ3 khai nhận, sau khi K và NLQ2 đục, cạy được két sắt thì NLQ3 có hỏi K về số tiền có trong két sắt thì K chỉ nói cho NLQ3 nghe là có hơn 100.000.000 đồng nhưng không nói cụ thể là bao nhiêu. NLQ3 được K chia cho số tiền 4.000.000 đồng và NLQ3 có hỏi mượn thêm K số tiền 5.000.000 đồng, số tiền còn lại thì NLQ2 và K giữ riêng, còn NLQ2 khai nhận chỉ được NLQ3 chia cho số tiền là 5.000.000 đồng và NLQ2 không biết số tiền cụ thể có trong két sắt là bao nhiêu, số tiền còn lại thì NLQ3 và K giữ riêng. Bị cáo Võ Mạnh K thừa nhận có tham gia trộm cắp tài sản với NLQ3 và NLQ2, nhiệm vụ chủ yếu là lái xe, canh gác và phụ đục két sắt lấy tài sản. Bị cáo K không xác định được chính xác số tài sản mà các đối tượng trộm cắp được trong két sắt của anh BH1 là bao nhiêu (chỉ xác định khoảng 150.000.000 đồng) và được chia 20.000.000 đồng, số còn lại thì NLQ3 và NLQ2 trả tiền thuê xe ô tô và chia nhau tiêu xài. Đối với bị hại anh BH1 khai nhận, vào thời điểm đêm ngày 24/6/2017, anh có để trong két sắt tại cửa hàng thuốc thú y “F” số tiền 190.000.000 đồng, để thanh toán tiền hàng cho các công ty, đồng thời anh BH1 có để thêm khoảng 20.000.000 đồng để chi phí sinh hoạt trong gia đình (nhưng anh BH1 không nhớ rõ số tiền cụ thể). Tiến hành đối chất giữa NLQ3 và NLQ2, Võ Mạnh K và anh BH1 chỉ có căn cứ xác định số tiền các bị cáo Võ Mạnh K, NLQ2 và NLQ3 chiếm đoạt tài sản của anh BH1 là 35.290.000 đồng (K nhận được chia 20.000.000 đồng, NLQ2 nhận được chia 5.000.000 đồng và NLQ3 nhận 9.000.000 đồng và giá trị tài sản còn lại của 01 két sắt hiệu Solex màu cà phê; 03 áo mưa màu xanh; 01 camera màu trắng; 01 ổ khóa nhãn hiệu Tolex màu nâu; 01 ổ khóa màu vàng xám nhãn hiệu Buckler, loại khóa chống trộm có 02 vành kim loại bảo vệ 02 tai khóa theo kết luận định giá tài sản ngày 23/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện X là: 1.290.000 đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Mạnh K phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 06/8/2019, của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm 09 tháng tù, về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và Bản án số 32/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” đối với bị cáo Võ Mạnh K đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với NLQ3 và NLQ2 đã bị Tòa án nhân dân huyện X đưa ra xét xử tại bản án số 47/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 và xử phạt NLQ3 mức án 03 năm tù theo điểm g khoản 2 Điều 173, xử phạt NLQ2 mức án 01 năm 06 tháng tù theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại Bản án lần này xác định số tiền các bị cáo trộm cắp được nhiều hơn so với bản án số 47/2018/HS-ST ngày 22/5/2018, nhưng số tiền các bị cáo chiếm đoạt được xác định tại bản án này vẫn nằm trong khung hình phạt theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Mặt khác hình phạt áp dụng đối với các bị cáo NLQ3 và NLQ2 tại bản số 47/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 cũng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Hiện nay các bị cáo NLQ3 và NLQ2 hiện đã chấp hành xong hình phạt của bản án trên, nên xét thấy không cần thiết kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với bản án số 47/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai đã xét xử NLQ3 và NLQ2.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu bồi thường thêm số tiền còn lại là 118.100.000 đồng (150.000.000 đồng – 11.900.000 đồng – 20.000.000 đồng), anh BH1 không xác định được chính xác số tiền mình bị mất trộm là bao nhiêu cũng như không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên không chấp nhận. Chỉ có căn cứ các bị cáo trộm cắp được của anh số tiền là 35.290.000 đồng, các bị cáo đã giao nộp và anh BH1 đã nhận đủ.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 47/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện X nên không xem xét.

[9] Luận tội của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định trên nên chấp nhận phần phù hợp.

[10] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Võ Mạnh K** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Mạnh K 02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **07** năm **09** tháng tù, về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” tại Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Thuận và hình phạt **16** tháng

tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 32/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Võ Mạnh K phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là **11** (Mười một) năm **07** (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Mạnh K phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn